

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt tiêu chí phân công cơ quan Thuế
trực tiếp quản lý thuế đối với các doanh nghiệp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 9680/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết phê duyệt tiêu chí phân công cơ quan Thuế trực tiếp quản lý thuế đối với các doanh nghiệp; ban hành Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương của thành phố Đà Nẵng thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt tiêu chí phân công cơ quan Thuế trực tiếp quản lý thuế đối với các Doanh nghiệp thành lập mới, tổ chức lại, thay đổi địa chỉ trụ sở khác địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Cục Thuế thành phố trực tiếp quản lý đối với các Doanh nghiệp
 - a) Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và doanh nghiệp có phần vốn góp của nhà nước được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
 - c) Doanh nghiệp hạch toán toàn ngành;
 - d) Doanh nghiệp thành lập trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung;
 - đ) Doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh đặc thù, có tính chất pháp lý phức tạp (theo Phụ lục chi tiết đính kèm);
 - e) Các doanh nghiệp có quan hệ liên kết theo hướng dẫn tại khoản 4, Điều 3 Thông tư số 66/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính;
 - g) Đối với Doanh nghiệp dự án BOT, BTO, BT: Trường hợp Cục Thuế, Chi cục Thuế được phân công quản lý các Nhà đầu tư thành lập Doanh nghiệp dự án

BOT, BTO, BT thì trực tiếp quản lý các Doanh nghiệp dự án BOT, BTO, BT của Nhà đầu tư đó;

h) Các đơn vị trực thuộc, các đơn vị thành viên, các chi nhánh, cửa hàng... (gọi chung là đơn vị trực thuộc): Trên cùng địa bàn thành phố Đà Nẵng mà doanh nghiệp chủ quản do Cục Thuế, Chi cục Thuế nào trực tiếp quản lý thì Cục Thuế, Chi cục Thuế được phân công quản lý các đơn vị trực thuộc.

Các Chi nhánh, Văn phòng đại diện của các doanh nghiệp ngoại tỉnh do cấp nào quản lý thuế thì phân công cho cơ quan Thuế cấp đó quản lý (Cục Thuế, Chi cục Thuế đó quản lý).

i) Các Doanh nghiệp ngoài quốc doanh có quy mô vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng trở lên;

2. Chi cục Thuế quận, huyện trực tiếp quản lý: Các doanh nghiệp còn lại có địa điểm hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn quận, huyện.

Điều 2. Giao cho UBND thành phố chỉ đạo Cục Thuế thành phố rà soát để có sự điều chuyển, phân công quản lý thuế cho phù hợp với khả năng quản lý thuế, nguồn nhân lực hiện có và yêu cầu phân cấp nguồn thu của giai đoạn 2017-2020.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Việc phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế theo quy định tại Nghị quyết này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và giữ ổn định trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2017 đến năm 2020

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Khóa IX, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQ thành phố;
- VP HĐND, VPUBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND, UBND phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Anh



PHỤ LỤC

Danh mục ngành nghề kinh doanh đặc thù, có tính chất pháp lý phức tạp
(Kèm theo Nghị quyết số: **61** /2016/NQ-HĐND ngày **08** /12/2016 của HĐND thành phố)

STT	Mã ngành	Tên ngành
1		Khai thác than cứng và than non
2	B0510	Khai thác và thu gom than cứng
3	B0610	Khai thác dầu thô
4	B0620	Khai thác khí đốt tự nhiên
5	B0710	Khai thác quặng sắt
6	B0721	Khai thác quặng uranium và quặng thorium
7	B0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
8	B0730	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
9	D3510	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
10	D3520	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống
11	H5011	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
12	H5012	Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương
13	K6411	Hoạt động ngân hàng trung ương
14	K6419	Hoạt động trung gian tiền tệ khác
15	K6420	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản
16	K6430	Hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính
17	K6491	Hoạt động cho thuê tài chính
18	K6492	Hoạt động cấp tín dụng khác
19	K6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)
20	K6511	Bảo hiểm nhân thọ
21	K6512	Bảo hiểm phi nhân thọ
22	K6520	Tái bảo hiểm
23	K6530	Bảo hiểm xã hội
24	K6611	Quản lý thị trường tài chính
25	K6612	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán
26	K6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu

27	K6621	Đánh giá rủi ro và thiệt hại	
28	K6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	
29	K6629	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội	
30	K6630	Hoạt động quản lý quỹ	
31	L6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	
32	M6920	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	
33	R9200	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc	
34	U9900	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế	